TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẤT ĐỎ** **TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày 16-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Xuân Thu.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hùng
Ông Nguyễn Văn H

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trương Thị Hoàn– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Minh Khuê – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn T P, sinh năm: 2002 tại tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; HKTT: Khu phố H H 1, thị trấn Long H, huyện Long Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; chỗ ở: Khu phố P T, thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số CCCD/CMND: con ông Huỳnh T T, sinh năm: 1973 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1975; gia đình bị cáo có 03 anh chị em; bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền án: Bản án số 64/2021/HSST ngày 01/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ xét xử bị cáo P về tội gây rối trật tự công cộng, được đặc xá ngày 01/9/2022.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 26/02/2024 (Có mặt).

- *Bị hại:*

Ông Nguyễn THnh T, sinh năm 1971 (Đã chết)

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1953, địa chỉ: Tổ 20 ấp M T, xã Long M, huyện Đất Đỏ, tHnh phố Vũng Tàu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 50 phút ngày 29/12/2023, Nguyễn T P, sinh ngày 17/5/2002, trú tại: Khu phố P T, Thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ điều khiển xe mô tô mang biển số 72AL - 076.37 lưu thông trên đường Võ Thị Sáu theo hướng từ thị trấn P H đến ngã tư đèn xanh – đỏ - vàng thuộc xã P Hội. Khi đi đến khu vực gần

Tiệm bánh mỳ H Nội thuộc Ấp Tân Hội, xã P Hội, huyện Đất Đỏ, do P thiếu chú ý quan sát phía trước nên đã va chạm vào người ông Nguyễn THnh T, sinh năm 1971, trú tại: ấp M T, xã Long M, huyện Đất Đỏ đang đi bộ qua đường từ lề trái qua lề pH theo hướng từ thị trấn P H đi đến ngã tư đèn xanh – đỏ - vàng thuộc xã P Hội. Hậu quả: ông Nguyễn THnh T chết vào lúc 02 giờ 50 phút ngày 30/12/2023 tại bệnh viện Bà Rịa.

Phương tiện tạm giữ và xử lý: 01 xe mô tô biển số 72AL-076.37. Ngày 27/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ đã trả lại 01 xe mô tô biển số 72AL-076.37 cho Nguyễn T P là chủ sở hữu quản lý (BL 72 - 73)

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Vị trí xảy ra tai nạn tại đường Võ Thị Sáu thuộc ấp Tân Hội, xã P Hội, huyện Đất Đỏ, tỉnh BR-VT, đoạn đường thẳng được trải bê tông nhựa bằng phẳng có chiều rộng mặt đường là 08m. Được chia tHnh hai làn đường xe chạy bằng vạch kẻ phân chia làn đường xe chạy dạng nét đứt có màu vàng. Mỗi làn đường có chiều rộng mặt đường là 04 m. Đoạn đường được trang bị biển báo giao thông có đèn chiếu sáng đầy đủ. (BL 69 đến 71)

Chọn mép lề pH theo hướng từ Công an thị trấn P H đi ngã tư đèn xanh-đỏ-vàng trước quán Hương làm mép lề chuẩn.Chọn trụ điện số 472LD/50 làm cột mốc cố định.

- Vị trí vết cày: sau khi xảy ra tai nạn, vết cày in trên mặt đường nhựa. khoảng cách từ đầu vết cày đến mép lề chuẩn là 2,6m.

- Vị trí vết máu: sau khi xảy ra tai nạn, vết máu nằm trên mặt đường nhựa, có hình dạng không xác định. Khoảng cách từ T vết máu đến mép lề chuẩn là 3,3m; từ T vết máu đến đầu vết cày là 3,6m.

- Vị trí vật rơi (chiếc dép): sau khi xảy ra tai nạn, vật rơi nằm trên mặt đường nhựa. Khoảng cách từ T vật rơi đến mép lề chuẩn là 3,9m; từ T vật rơi đến vết máu là 0,9m; từ T vật rơi đến đầu vết cày là 4,3m.

- Vị trí xe mô tô 72AL-076.37: sau khi xảy ra tai nạn, xe mô tô ngã sang bên pH và nằm trên mặt đường nhựa. Khoảng cách từ trục T bánh xe trước đến mép lề chuẩn là 0,1m; khoảng cách từ trục T bánh xe sau đến mép lề chuẩn là 0,6m; xe mô tô ngã nằm trên mặt đường nhựa có phần đầu xe hướng về phía mép lề chuẩn, phần đuôi xe hướng về phía lề đối diện. Khoảng cách từ xe mô tô 72AL-076.37 đến vật rơi (chiếc dép) là 12,3m; từ xe mô tô 72AL-076.37 đến vết máu là 12,1m; từ xe mô tô 72AL-076.37 đến đầu vết cày là 15,6m.

- Vị trí vùng đụng: Sau khi xảy ra tai nạn, căn cứ vào các dấu vết, vùng đụng được xác định nằm trên mặt đường nhựa. Khoảng cách từ T vùng đụng đến mép lề chuẩn là 3,5m; từ T vùng đụng đến xe mô tô 72AL - 076.37 là 15,3m; từ T vùng đụng đến vật rơi là 3,5m; từ T vùng đụng đến vết máu là 3m; từ T vùng đụng đến đầu vết cày là 1m.

- Vị trí cột mốc cố định – trụ điện số 472LD/50: Khoảng cách từ xe mô tô 72AL-076.37 đến cột mốc cố định là 3m; từ vùng đụng đến cột mốc cố định là 14,4m; từ đầu vết cày đến cột mốc cố định là 14,7m.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 23/KL – GĐTT - PC09 ngày 08/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: Nạn nhân "Nguyễn THnh T chết do Chấn thương sọ não, vật tác động gây tử vong là vật tày, tác động trực tiếp vào vùng đầu nạn nhân theo chiều từ pH qua trái, từ trên xuống dưới" (BL: 91 – 92).

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường cũng như các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được xác định nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn trên là do lỗi của Nguyễn T P điều khiển xe mô tô thiếu chú ý quan sát, không nhường đường cho người đi bộ qua đường đảm bảo an toàn, không có giấy phép lái xe theo quy định (vi phạm khoản 9, Điều 8; khoản 1 Điều 58 và khoản 4, Điều 11 Luật giao thông đường bộ năm 2008).

Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình của Nguyễn T P đã hỗ trợ chi phí mai táng cho gia đình ông Nguyễn THnh T số tiền 28.000.000 đồng. Đại diện gia đình ông T yêu cầu Nguyễn T P pH bồi thường thêm số tiền chi phí lo đám tang và xây mộ cho ông T với số tiền là 70.000.000 đồng (không bao gồm số tiền 28.000.000 đồng đã hỗ trợ). (BL 140 - 142)

Quá trình điều tra xác định bị can có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị can đã tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả cho gia đình nạn nhân.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 03/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ đã truy tố bị cáo Nguyễn T P về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố sau khi tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Không.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã nhận ra lỗi lầm, tHnh khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đất Đỏ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 21 giờ 50 phút, ngày 29/12/2023, Nguyễn T P không có giấy phép lái xe theo quy định (vi phạm khoản 9, Điều 8; khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ năm 2008) đã có Hnh vi

điều khiển xe mô tô biển số 72AL - 076.37 lưu thông trên đường Võ Thị Sáu theo hướng từ thị trấn P H đến ngã tư đèn xanh - đỏ - vàng thuộc xã P Hội, huyện Đất Đỏ. Khi đến đoạn đường gần Tiệm bánh mỳ H Nội thuộc ấp Tân Hội, xã P Hội, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, do thiếu chú ý quan sát và không nhường đường cho người đi bộ qua đường phía trước (vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ năm 2008) nên P điều khiển xe mô tô va chạm với ông Nguyễn THnh T đang đi bộ qua đường từ lề trái qua lề pH theo hướng từ thị trấn P H đi đến ngã tư đèn xanh – đỏ - vàng thuộc xã P Hội. Hậu quả: ông Nguyễn THnh T chết tại bệnh viện Bà Rịa vào ngày 30/12/2023 do chấn thương sọ não.

Hnh vi của bị cáo Nguyễn T P đã đủ yếu tố cấu tHnh tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét thấy, bị cáo không có giấy phép lái xe, lại điều khiển xe, vi phạm quy định về tham gia giao thông không đảm bảo an toàn đã không quan sát và không nhường đường cho người đi bộ qua đường phía trước dẫn đến gây tai nạn và hậu quả là chết người, Hnh vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần tuyên một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng, đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung. Năm 2021 bị cáo bị kết án và chưa được xoá án tích mà tiếp tục thực hiện Hnh vi phạm tội nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra, xét xử vụ án, bị cáo đã tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện tự nguyện tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại, khắc phục một phần hậu quả cho cho gia đình bị hại nên xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo tiếp tục phạm tội mới nên tạm giam bị cáo tại phiên tòa.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình của bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 28.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra, gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 70.000.000 đồng. Nay tại phiên tòa, đại diện cho bị hại bà G chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, bà G bớt cho bị cáo 20.000.000 đồng.

Trước khi mở phiên tòa, bị cáo và bà G đã thỏa T được với nhau về việc bồi thường số tiền 28.000.000 đồng và số tiền 50.000.000 đồng. Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bà G số tiền 28.000.000 đồng. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo và bà G đã thỏa T được với nhau về việc bồi thường số tiền 50.000.000 đồng. Sự thỏa T của các bên là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa T không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

[6] Về án phí: Bị cáo pH nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn T P phạm tội **"**Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**".**

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt:

Nguyễn T P 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giam bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn T P có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị G số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi Hnh án có quyền chủ động ra quyết định thi Hnh án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hnh án của người được thi Hnh án (Đối với các khoản tiền pH trả cho người được thi Hnh án) cho đến khi thi Hnh án xong, tất cả các khoản tiền, Hng tháng bên pH thi Hnh án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi Hnh án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn T P pH nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều: 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 16/7/2024); đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi Hnh theo Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án, người pH thi Hnh án có quyền thỏa T thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi Hnh án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Nguyễn Xuân Thu

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 27 – Công an tỉnh BR-VT;
- Phòng hồ sơ NV CA tỉnh BRVT (PV 06);
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Công an huyện Đất Đỏ;
- Chi cục huyện Đất Đỏ;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.